

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T1
TỈNH T2**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HS-ST

Ngày 14/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hiều.

Bà Tô Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2024/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Vũ Đình S, sinh ngày 11/10/1972. Nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; Nơi cư trú: Thôn Trình Trung Đông, xã An Ninh, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kh; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ thôn TTĐ, xã AN, huyện T1, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 04/3/2024; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1987, trú tại tổ x, phường PK; anh Bùi Văn Th, sinh năm 1989, trú tại tổ y, phường KB, đều thuộc thành phố T2, tỉnh T2. Anh Trần Quý D, sinh năm 1992, trú tại tổ x, thị trấn T1; anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987, trú thôn RTN, xã NT, đều thuộc huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt).

- Những người làm chứng:

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977, trú tại Tổ dân phố TS, thị trấn T1; anh Tô Đức A, sinh năm 2002, trú thôn Đ, xã TG và anh Tô Ngọc D, sinh năm 2002, trú thôn LTN, xã TN, đều thuộc huyện T1, tỉnh T2 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 29/02/2024, tổ Cảnh sát giao thông Công an huyện T1 gồm các anh Bùi Văn Th tổ trưởng và 03 tổ viên là Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc T và Trần Quý D (khi thực hiện nhiệm vụ điều mặc trang phục và mang theo trang thiết bị, công cụ hỗ trợ được cấp theo đúng quy định) đang thực hiện nhiệm vụ kiểm soát và xử lý vi phạm quy định về nồng độ cồn tại Km 00+50 đường ĐT x thuộc địa phận thôn Đ, xã TG, huyện T1, tỉnh T2 theo Kế hoạch số 960 ngày 29/12/2023 Kế hoạch cao điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trật tự xã hội trên các tuyến giao thông dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn và các Lễ hội đầu xuân năm 2024 của Công an huyện T1 và Kế hoạch tuần tra, kiểm soát giao thông đường bộ ngày 29/02/2024 của Đội cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện T1 tỉnh T2.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút, tổ công tác phát hiện Vũ Đình S, sinh năm 1972, trú tại thôn TTĐ, xã AN, huyện T1, tỉnh T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ trắng Biển kiểm soát x chở phía sau là chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố TS, thị trấn T1, huyện T1 có biểu hiện của người sử dụng rượu bia nên ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Vì trước đó S đã uống rượu nên khi cán bộ Công an yêu cầu S dừng xe, S dừng xe ở khu vực giữa đường, tổ công tác yêu cầu S dắt xe vào sát lề đường để tránh gây cản trở giao thông, S ngồi trên xe không xuống và không chấp hành yêu cầu của cán bộ Công an. Anh Bùi Văn Th giải thích với S và yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn, S không chấp hành đo nồng độ cồn, S xuống xe, đứng chửi “Nếu các chú nói thế anh Đ quan trọng chú là thằng nào hết”, “Thế chúng mày phạt bao nhiêu bố trả”, “Tao Đ quan trọng chúng mày là ai, nếu thích tao đốt xe luôn”. Chị Th can ngăn S, S đẩy chị Thra nói “Mày để nguyên”. S tiếp tục quay sang, chỉ tay chửi, xúc phạm cán bộ trong tổ công tác “Nếu chúng mày thích phạt bao nhiêu tao trả”, “Đ mẹ mày bảo không biết tao là ai, Đ mẹ mày thích đánh nhau với tao à”. Tổ công tác tiếp tục giải thích và yêu cầu S kiểm tra nồng độ

còn thì S chửi “Thối cái Đ mẹ chúng mày”. Anh Th yêu cầu S chấp hành kiểm tra nồng độ cồn và không được chửi bới, xúc phạm tổ công tác thì S nói “Tao chửi mày đấy, chúng mày làm gì được tao, mày thích mày chơi tao mẹ đi”. Khi được hỏi thông tin họ tên, địa chỉ thì S nói “Bố mày tên là S, ở AN”. Anh T yêu cầu chị Th dắt xe vào vỉa hè, S ngăn cản không cho chị Th dắt xe, S bảo chị Th: “Cầm chìa khóa đi về đi, thằng Đ nào bắt được em” rồi S tiếp tục chửi, xúc phạm tổ công tác. Để tránh cản trở giao thông, anh D dắt xe lên vỉa hè. Anh Th yêu cầu S không được lăng mạ, xúc phạm lực lượng chức năng, S dùng tay phải đẩy vào ngực anh Th làm anh Th phải lùi lại phía sau, lúc này anh B hướng dẫn S cách thổi hơi thở vào máy để kiểm tra nồng độ cồn và dùng tay phải cầm máy đo nồng độ cồn đưa ống thổi hướng đến vị trí trước miệng S. S cố tình cách xa máy và thổi nhanh một hơi ngắn để không đo được nồng độ cồn và đẩy tay cầm máy đo nồng độ cồn của anh B. S thách thức "Chúng mày thích phạt bao nhiêu tao chấp nhận phạt bấy nhiêu", do S thổi không đúng nên anh B tiếp tục hướng dẫn cách thổi nồng độ cồn và dùng tay phải cầm máy đo nồng độ cồn hướng ống thổi về miệng S yêu cầu S thổi nhưng S chửi "thối làm cái Đ gì", đồng thời dùng tay phải đánh mạnh vào tay đang cầm máy đo nồng độ cồn của anh B, làm tay anh B và máy đo nồng độ cồn văng ra khỏi vị trí kiểm tra nồng độ cồn đối với S. Do S có thái độ hung hăng, chống đối, cản trở lực lượng chức năng làm nhiệm vụ nên Công an huyện T1 đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản sự việc và đưa S về trụ sở để làm việc. Kết quả đo nồng độ cồn của S là 0,668mg/L.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Đình S khai nhận hành vi Chống người thi hành công vụ nêu trên.

Tại Cáo trạng số 47/CT-VKSTH ngày 23/4/2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo Vũ Đình S về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình S phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình S từ 05 (năm) đến 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/3/2024.

- Về án phí bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì khác về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội: Bị cáo Vũ Đình S phạm tội quả tang, đã có hành vi dùng lời lẽ lăng mạ, xúc phạm và dùng tay phải đẩy vào ngực anh Bùi Văn Th; dùng tay phải đánh vào tay đang cầm máy đo nồng độ cồn của anh Nguyễn Thanh B làm máy đo nồng độ cồn văng ra khỏi vị trí kiểm tra nồng độ cồn đối với S (anh Th và anh B là thành viên tổ công tác của đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T1 được phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm soát và xử lý vi phạm về nồng độ cồn), có nhiều người làm chứng. Bị cáo S đã thừa nhận hành vi, lời khai của bị cáo phù hợp với: Biên bản vụ việc hồi 20 giờ 40 phút ngày 29/02/2024 tại Km 00+50, đường x thuộc địa phận thôn Đ, xã TG, huyện T1 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 phối hợp với chính quyền địa phương lập; Báo cáo vụ việc của các anh Nguyễn Thanh B, Nguyễn Ngọc T, Trần Quý D, Bùi Văn Th, Vũ Trung H thuộc tổ công tác đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T1 được phân công thực hiện nhiệm vụ tối ngày 29/02/2024; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; biên bản kiểm tra phương tiện đo lường cồn trong hơi thở do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 29/02/2024; Bản kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 21/3/2024 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Lời khai của người có quyền lợi liên quan; Lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Chống người thi hành công vụ quy định tại khoản 1 Điều 330 BLHS, đã xâm phạm khách thể là hoạt động quản lý xã hội nói chung và hoạt động quản lý hành chính nói riêng của các cơ quan nhà nước, xâm phạm các hoạt động bình

thường đứng đầu của các cơ quan nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe những người có hành vi chống người thi hành công vụ, giữ gìn trật tự công cộng, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của người đang thi hành công vụ.

Điều 134. Tội chống người thi hành công vụ

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Vũ Đình S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bố, mẹ đẻ bị cáo đều được tặng huân chương kháng chiến, bằng khen, bị cáo có giấy khen của UBND huyện T1 nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Trong vụ án này:

[5.1] Đối với phương tiện đo hàm lượng cồn trong hơi thở, qua kiểm tra phương tiện hoạt động bình thường, không bị hư hỏng bộ phận hay chức năng của máy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã giao cho chỉ huy đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T1 quản lý, sử dụng phục vụ thực hiện nhiệm vụ.

[5.2] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ trắng biển kiểm soát x do Vũ Đình S điều khiển, đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện T1 đã tạm giữ để xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

[5.3] Đối với các hành vi điều khiển xe mô tô trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4mg/L; không có giấy phép lái xe; không đội mũ bảo hiểm; không có giấy đăng ký xe; không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới, xe không có gương chiếu hậu bên trái người điều khiển, vi phạm điểm e khoản 8 Điều 6; điểm a khoản 2, 5 Điều 21; điểm a khoản 1, 2 Điều 17; điểm n khoản 3 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ - CP ngày 30/12/2019 sửa đổi bổ sung

bởi Nghị định 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ. Công an huyện T1 đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính về các hành vi trên.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình S phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Xử phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình S 05 (năm) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02/3/2024.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Vũ Đình S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 14/6/2024; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- VKSND tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Nhà tạm giữ huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Người liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đồng Ngọc Huyền

